

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH BẮC KẠN

*

Số -CV/HNDT

Về việc chỉ đạo, hướng dẫn phòng bệnh
dịch tả lợn Châu Phi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Hội Nông dân các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 1333/MTTQ-BTT ngày 20/9/2018 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn về việc tập trung các biện pháp ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, Hội Nông dân tỉnh đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố hướng dẫn các cơ sở Hội thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng tới hội viên nông dân trong toàn tỉnh về sự nguy hiểm của bệnh dịch tả lợn Châu Phi, nội dung tuyên truyền cần nêu rõ tác hại: Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh trên loài lợn (gồm cả lợn nhà và lợn hoang dã); Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả lợn châu Phi có sức đề kháng cao trong môi trường. Sau khi khỏi bệnh lâm sàng, lợn vẫn có khả năng mang vi rút trong thời gian dài và có thể trở thành vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy nếu để xảy ra bệnh sẽ rất khó để loại trừ được mầm bệnh. (Có nội dung tuyên truyền kèm theo).

2. Vận động hội viên nông dân không tham gia các hoạt động buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu vào tiêu thụ trên địa bàn; không mua bán lợn, sản phẩm của lợn không có nguồn gốc rõ ràng, chưa qua kiểm dịch thú y; khuyến cáo người dân không sử dụng sản phẩm của lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

3. Phối hợp với ngành chuyên môn tổ chức hướng dẫn người chăn nuôi theo dõi đàn lợn của gia đình, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi (hàng ngày vệ sinh chuồng trại; vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; hạn chế tối đa việc ra, vào thăm cơ sở chăn nuôi nhất là tại các cơ sở xuất giống...).

4. Phối hợp tham gia với các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn không rõ nguồn gốc trên địa bàn; giám sát bệnh Dịch tả lợn châu Phi đến tận hộ chăn nuôi nhằm chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời khi dịch mới phát sinh.

Với nội dung trên, đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kg (t/hiện)
- TT Tỉnh Hội(c/đạo);
- Ban kinh tế;
- Website HND tỉnh;
- MTTQ tỉnh(thay b/c);
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Hương

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Kèm theo Công văn CV/HNDT ngày tháng 10 năm 2018
của Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn).

1. Đặc điểm chung của bệnh dịch tả lợn châu Phi

Bệnh dịch tả lợn Châu phi (tên tiếng Anh là African swine fever- ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh và xảy ra ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã); bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại lợn. Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu phi (ASFV) có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được nếu để xảy ra bệnh.

2. Đặc điểm của vi rút Dịch tả lợn châu Phi

- Vi rút Dịch tả lợn châu Phi là vi rút có gen di truyền dạng AND, có vỏ bọc dạng Icoahedral, kích thước lớn, là Irido- vi rút và xếp vào họ Irdoviridae, nhưng sau đó được phân loại vào chi mới chuyên biệt là chi Genus Asfi- vi rút thuộc họ Asfarviridae. Vi rút có 1 serotype, nhưng phát hiện có tới 16 genotypes và nhiều chủng khác nhau có động lực khác nhau.

- Vi rút Dịch tả lợn châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn tính có thể mang vi rút suốt đời. Ngoài ra, ve mềm thuộc họ chi Ornithodoros là một vector sinh học trong tự nhiên.

- Vi rút Dịch tả lợn châu Phi có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, giăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt trong các sản phẩm từ thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3-6 tháng; vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56⁰ C trong 70 phút hoặc ở 60⁰ C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô không được 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4⁰ C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39⁰ C được 150 ngày; trong giăm bông được 140 ngày và ở nhiệt độ 50⁰ C tồn tại trong 3 giờ.

Hóa chất để diệt vi rút Dịch tả lợn châu phi bao gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng Sodium hydroxide với tỷ lệ 8/1000 hoặc formalin với tỉ lệ 3/1000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

3. Quá trình gây bệnh và lây lan vi rút Dịch tả lợn châu Phi

- Bệnh Dịch tả lợn châu phi có thời gian ủ bệnh từ 3-15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh từ 3-4 ngày.

- Vi rút Dịch tả lợn châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp, tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mem cắn.

4. Phân bố của bệnh Dịch tả lợn châu Phi

- Năm 1921 bệnh Dịch tả lợn châu Phi lần đầu tiên xuất hiện tại Kenya, châu Phi và sau đó đã trở thành dịch địa phương tại nhiều nước châu Phi.

- Năm 1957 lần đầu tiên bệnh Dịch tả lợn châu Phi được phát hiện và xuất hiện tại các nước Châu Âu.

- Năm 2007 bệnh Dịch tả lợn châu Phi được báo cáo xảy ra ở các nước châu Âu và châu Á, đến nay bệnh dịch này đã trở thành dịch ở nhiều nước trên thế giới.

5. Triệu chứng, bệnh tích của bệnh

a) Chẩn đoán lâm sàng

- Lợn bị nhiễm Dịch tả lợn châu Phi có nhiều triệu chứng, tùy vào mức độ nghiêm trọng của bệnh. Lợn nhiễm bệnh có biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh dịch tả lợn cổ điển (đã và đang có tại Việt Nam). Do đó việc chẩn đoán Dịch tả lợn châu Phi khó có thể xác định và phân biệt được bằng các triệu chứng lâm sàng; cần phải lấy mẫu gửi phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện vi rút Dịch tả lợn châu Phi.

- Thể quá cấp tính (Peracute) là do vi rút có độc lực cao, lợn sẽ chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm sấp cao trước khi chết.

- Thể cấp tính (Acute) là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao 40,5- 42⁰C trong 2-3 ngày đầu tiên, giảm bạch cầu và giảm tiểu cầu. Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chùng đống, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1-2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc thở có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể bị táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 ngày hoặc 20 ngày. Lợn mang thai sẽ sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao đến 100%, lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mãn tính thường không có triệu chứng, nhưng sẽ là vật chủ mang vi rút.

- Thể á cấp tính (Subacute) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Chủ yếu được tìm thấy ở Châu Âu , lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt

nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ứ rữ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kể phát, viêm khớp, vận động khó khăn. Bệnh kéo dài 5-30 ngày, nếu thấy máu ứ trong tim (cấp tính hoặc suy tim) thì lợn có thể chết, lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15-45 ngày, tỉ lệ chết khoảng 30-70%. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mãn tính.

- Thể mãn tính (Chronic form) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và châu Âu. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mãn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2-15 tháng, có tỷ lệ tử vong thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mãn tính.

b) Bệnh tích

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho ở dạ dày, gan và thận. Thận có xuất huyết điểm, lá lách to có nhồi huyết. Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết. Có nhiều nước xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc bụng, có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sung.

- Thể mãn tính: Có thể gặp sơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sung, viêm dính màng phổi.

6. Chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn châu Phi

Dịch tả lợn châu Phi và dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh.

7. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn châu Phi

Hiện nay, chưa có vắc xin và thuốc điều trị được Dịch tả lợn châu Phi, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan, kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, kiểm soát vận chuyển lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng./.

(Theo tài liệu của Cục Thú y)